

Số: 195/2021/QĐST-HNGĐ

Ba Tri, ngày 07 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN  
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 205/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn*: chị Trần Thị Minh T, sinh năm 1987; địa chỉ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

- *Bị đơn*: anh Nguyễn Nhật T, sinh năm 1987; địa chỉ ấp A, xã A, huyện B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Nhật T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 79/2010 (quyển số 01) ngày 23/7/2010 của UBND xã H, huyện X, tỉnh B chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: chị Trần Thị Minh T và anh Nguyễn Nhật T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Nhật N sinh ngày 02/9/2011; chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Nhật A

sinh ngày 21/3/2017. Ghi nhận chị T, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu A; chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu N; không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con chung, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm do hòa giải thành được giảm 50%: chị Trần Thị Minh T đồng ý nộp số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000448 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri. Do đó chị T được nhận lại số tiền còn dư là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- [UBND xã H;](#)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Thị Ngọc Duyên**